

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 10 - 2018

V/v tranh chấp ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bành Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương

2. Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ánh H, sinh năm: 1988 (Có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Dương T, sinh năm: 1990 (Có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ D, ấp B, xã C, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 - 5 - 2018, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, chị H và anh Tùng sống với nhau đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đời sống vợ chồng lạnh nhạt.

Từ năm 2015 đến nay, chị H và anh T sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy tình cảm vợ chồng khánh Thê hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Trần Thị Ánh H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Dương T.

- Về con chung: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T có 01 con chung là Nguyễn N. K. T, sinh ngày: 30/7/2011, hiện cháu T đang sống cùng chị H. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt và không tham gia hòa giải, bị đơn anh Nguyễn Dương T trình bày:

Anh Nguyễn Dương T và chị Trần Thị Ánh H đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện X. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai mai mối ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn, chị H và anh T sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh T và chị H đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thành. Từ năm 2015 đến nay, anh T và chị H sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Trần Thị Ánh H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Dương T thì anh T đồng ý.

- Về con chung: Anh Nguyễn Dương T và chị Trần Thị Ánh H có 01 con chung là Nguyễn N.K.T, sinh ngày: 30/7/2011, hiện cháu T đang sống cùng chị H. Nếu ly hôn, anh T giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Dương T và chị Trần Thị Ánh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì cuộc sống mưu sinh, Anh Nguyễn Dương T phải đi làm ăn xa, công việc xin nghỉ hoặc đi lại rất khó khăn nên không về tham gia các buổi hòa giải, xét xử của Tòa án được nên đã có đơn xin vắng mặt.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T đều tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh H đối với anh Nguyễn Dương T; về con chung giao cho chị H nuôi dưỡng, anh Tùng không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung, chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Dương T có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử vắng mặt anh Nguyễn Dương T.

[2] Về Thẩm quyền: Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn nên đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn cư trú tại huyện Xuyên Mộc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện X. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, đời sống vợ chồng lạnh nhạt. Còn anh T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, thường xuyên cãi vã nhau nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Anh T và chị H đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không thành. Anh T đồng ý theo yêu cầu của chị H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H và anh T được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Ánh H đối với anh Nguyễn Dương T.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T có 01 con chung là Nguyễn N.K.T, sinh ngày: 30/7/2011, hiện cháu T đang sống cùng chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, giao con chung cháu Nguyễn

N.K.T, sinh ngày: 30/7/2011 cho chị Trần Thị Ánh H nuôi dưỡng là phù hợp, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí:

Chị Trần Thị Ánh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002958 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Chị H đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ánh H đối với anh Nguyễn Dương T.

Chị Trần Thị Ánh H được ly hôn với anh Nguyễn Dương T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T có 01 con chung là N.N.K.T, sinh ngày: 30/7/2011, hiện cháu T đang sống cùng chị H.

Giao cháu N.N.K.T, sinh ngày: 30/7/2011 cho chị Trần Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Nguyễn Dương T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Ánh H và anh Nguyễn Dương T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Trần Thị Ánh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002958 ngày 09/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Lưu Văn thư;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Bành Thị Thu Hà